

Số: 774 /2022/QĐST-HNGĐ

H, ngày 29 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 149, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và mục 2 phần B danh mục lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 946/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2022, về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”. Đối với người yêu cầu:

- Chị Nguyễn Trà M– sinh năm 1991

HKTT: Số 70 ngõ 5 T, phường P, quận T, thành phố H.

Nơi cư trú: Tổ 23, phường Đ, quận H, thành phố H.

- Anh Nguyễn Đình Q– sinh năm 1989.

HKTT và nơi cư trú: Cụm 1, tổ dân phố H, thị trấn C, huyện C, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Nguyễn Trà My và Anh Nguyễn Đình Qxây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, quận T, thành phố H vào ngày 19/3/2020.

Quá trình chung sống vợ chồng sống bình thường đến tháng 5/2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm lối sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên đã sống ly thân mỗi người một nơi từ tháng 6/2022. Chị Mvà Anh Qxác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên cùng làm đơn thuận tình ly hôn, đồng thời thống nhất được toàn bộ nội dung yêu cầu như trong đơn khởi kiện.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của anh chị được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện

và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Trà M và anh Nguyễn Đình Q

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị M và Anh Q cùng xác nhận không có con chung.

- Về tài sản chung (bao gồm động sản+bất động sản): Chị M, Anh Q cùng xác nhận không có tài sản chung nên không yêu cầu tòa giải quyết.

- Về công nợ chung: Chị My, Anh Q cùng xác nhận không có các khoản nợ chung nên không yêu cầu tòa giải quyết.

- Về lệ phí: Chị M tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) Chị M đã nộp theo biên lai số 0050907 ngày 18/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố H. Chị M đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường P, quận Th, H (ĐKKH số 38 ngày 19/3/2020);
- Chi cục THA dân sự quận H;
- TAND thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu Văn phòng

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng T